

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Minh Hóa giai đoạn 2026 - 2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên nền tảng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Đưa kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu, xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó nền tảng số tập trung, thống nhất, hiện đại, lấy người dân là trung tâm, doanh nghiệp là động lực và công nghệ là phương tiện.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Thực hiện chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá, tạo động lực phát triển nhanh, bền vững trên tất cả các lĩnh vực. Các chỉ tiêu, nội dung đáp ứng với các chỉ tiêu, nội dung của các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia. Phân đầu đạt các nhóm chỉ tiêu sau:

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

** Giai đoạn năm 2026 - 2027*

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- Ít nhất 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Có trên 50% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

** Giai đoạn 2028 - 2030*

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ trong quá trình thực hiện.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.
- 100% các ứng dụng, nền tảng được ban hành theo Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ phải được triển khai sử dụng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.
- Có trên 75% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Có ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đưa vào ứng dụng thực tiễn.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

** Giai đoạn năm 2026 - 2027*

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được đào tạo kỹ năng số cơ bản.
- 50% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

** Giai đoạn năm 2028 - 2030*

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.
- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.
- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,... được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.
- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.
- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.
- 100% đơn vị bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.
- 100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.
- 100% các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng hai con số của nền kinh tế

Phát triển kinh tế số để tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới mô hình kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và tối ưu hóa cấu trúc nền kinh tế phù hợp với điều kiện của địa phương. Phân đầu đạt được các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Phát triển doanh nghiệp số: Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh; thông qua cổng thông tin đánh giá mức độ chuyển đổi số hộ kinh doanh (<https://rdx.gov.vn/>); cổng thông tin đánh giá và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (<https://bdx.gov.vn/>).
- Thúc đẩy thanh toán số, phổ cập thanh toán số toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.
- Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực như: nông nghiệp, du lịch, thương mại, công nghiệp...

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Phát triển xã hội số nhằm tạo lập môi trường làm việc, học tập, tương tác bảo đảm tổ chức, cá nhân được tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng lợi ích từ chuyển đổi số một cách thuận tiện, an toàn và hiệu quả trên môi trường số.

- Chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030:

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được

phép khác đạt tối thiểu 95%;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 75%;

+ Tỷ lệ người dân đủ điều kiện có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt tối thiểu 95%;

+ Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%;

+ 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; phủ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số.

- Bảo đảm mọi đối tượng người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch điện tử, dịch vụ số.

- Thúc đẩy hành vi và văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, quyết liệt, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác.

- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các kế hoạch chuyển đổi số; chế độ báo cáo định kỳ về kết quả chuyển đổi số của địa phương.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số với cải cách hành chính và đánh giá thi đua - khen thưởng, đưa kết quả triển khai chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Thể chế, chính sách số

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để chuyển đổi số được triển khai hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và bền vững. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn xã. Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh các văn bản và ban hành các văn bản liên quan đến Luật Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tổ chức hướng dẫn triển khai, thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục

quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động chuyển đổi số. Xây dựng, hoàn thiện, triển khai định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số.

- Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ làm công tác thể chế, chính sách, bảo đảm kịp thời nắm bắt các quy định mới của Chính phủ và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

3. Hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm nền tảng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, vận hành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng để sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng số tại địa phương bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ hành chính công tại các trung tâm phục vụ hành chính công góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT, vận hành hệ thống thông tin tại xã; thực hiện kiểm tra, bảo trì, giám sát định kỳ các hệ thống hạ tầng để bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

4. Nhân lực số

- Tập trung nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, dữ liệu và an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị. Đào tạo kỹ năng số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); trong đó tối thiểu 30% được đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin, khai thác nền tảng số và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; tiếp tục duy trì và phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng và đề án 06 tại các thôn, nhưng chuyển trọng tâm từ số lượng sang chất lượng hoạt động và kỹ năng thực hành. Tổ chức các khóa tập huấn và hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong việc hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số như: giao dịch trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hướng dẫn sử dụng các nền tảng số cơ bản.

- Đẩy mạnh hợp tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số giữa “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình phối hợp giữa UBND xã với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, FPT...) để tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến về chuyển đổi số.

- Khuyến khích lực lượng trẻ và nhân lực tại chỗ tham gia chuyển đổi số. Gắn nội dung chuyển đổi số với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong phong trào “*Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn*”.

5. Phát triển dữ liệu số

- Kết nối, khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như đất đai, y tế, giáo dục, nông nghiệp và môi trường, doanh nghiệp...

- Tăng cường phối hợp chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu. Thực hiện chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, danh mục dữ liệu dùng chung, đồng bộ giữa các phòng, ban chuyên môn bảo đảm nguyên tắc “dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống”. Tiếp tục triển khai các hoạt động làm sạch dữ liệu dân cư, đất đai, giáo dục, y tế, phục vụ tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và hoạch định chính sách.

- Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành trọng điểm, gồm các lĩnh vực: hành chính, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, lao động - xã hội, nông nghiệp, môi trường, văn hóa, tôn giáo, công nghiệp - thương mại, an ninh - phòng cháy chữa cháy, hạ tầng, dân cư...

6. An toàn thông tin mạng

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã theo từng giai đoạn. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND xã.

7. Chính quyền số

- Sử dụng hiệu quả các hệ thống số của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống báo cáo điều hành, hội nghị trực tuyến, phần mềm phản ánh hiện trường, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc. Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu. 100% cơ quan hành chính cấp xã xử lý công việc trên môi trường điện tử; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng chữ ký số công vụ.

- Các hệ thống nền tảng số của tỉnh vận hành ổn định, an toàn, kết nối thông suốt, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Đẩy mạnh thanh toán điện tử trong lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch và dịch vụ công.

- Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số. Triển khai chương trình, kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch... như: Phát triển hệ thống y tế thông minh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và tích hợp, liên thông dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả, tính kịp thời và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe

cho người dân;

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đến 100% thôn; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân. Khuyến khích các trường học, trung tâm giáo dục, đoàn thể mở chuyên đề “Công dân số”, “Gia đình số”. Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi số qua đài truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, Zalo, Facebook...

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ năng số.

- Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh cơ sở... tiếp tục duy trì chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số, đăng tải tin, bài tuyên truyền về hoạt động, mô hình, hiệu quả của chuyển đổi số trên địa bàn.

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông tổ chức truyền thông, chương trình đào tạo kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân. Tăng cường tuyên truyền về bảo đảm an toàn thông tin mạng, nâng cao ý thức bảo mật dữ liệu cá nhân, lừa đảo trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xác định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số của địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các Phòng, ban chuyên môn trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số với cải cách hành chính, phát triển chính quyền số và xây dựng chính quyền phục vụ.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai. Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị hàng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng các chương trình, chuyên mục truyền thông về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử xã, mạng xã hội. Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Chuyển đổi số; phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn”.

- Lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số vào các phong trào, hoạt động của

đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, định danh điện tử, thanh toán không tiền mặt. Tổ chức tập huấn kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức; hướng dẫn thực hành cụ thể, tránh hình thức, đảm bảo người học áp dụng được trong công việc.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Tổ chức bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ, chú trọng kỹ năng thực hành, kỹ năng hỗ trợ người dân, kỹ năng vận hành hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn mạng.

- Có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với công chức, viên chức có sáng kiến, ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức chuyên môn để tổ chức các khóa học, hội thảo, thực hành kỹ năng chuyển đổi số. Khuyến khích thanh niên, đội ngũ trẻ tham gia hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số của xã. Thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, hệ thống hạ tầng và nền tảng số để đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ, liên thông giữa các đơn vị.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí nguồn lực tài chính hợp lý từ ngân sách trung ương, tỉnh, các nguồn vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Khuyến khích, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm thu hút, hợp tác với các doanh nghiệp về công nghệ đầu tư, xây dựng các dự án và sản xuất các sản phẩm công nghệ số tiên tiến, hiện đại.

- Quảng bá hình ảnh Chính quyền số thân thiện, hiệu quả, minh bạch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số hợp tác, đầu tư, phát triển dịch vụ số và sản xuất các sản phẩm công nghệ số tiên tiến, hiện đại.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Xã hội

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của xã.

- Tổ chức tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Cổng trang thông tin điện tử của xã và các hệ thống thông tin khác.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số của xã bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã theo quy định. Phối hợp các phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND xã xem xét, phê duyệt.

2. Công an xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giám sát, rà soát, phát hiện, hướng dẫn, xử lý kịp thời các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật tại các hệ thống thông tin đồng thời tham mưu triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường số trên địa bàn xã.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội xã, các đơn vị liên quan tổng hợp dự toán kinh phí do các đơn vị đề xuất, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách xã.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện rà soát quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng tới toàn trình; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông

Các doanh nghiệp viễn thông, internet trên địa bàn tiếp tục phát triển, bảo đảm hạ tầng kết nối internet băng rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng đáp ứng nhu cầu đơn vị và người dân trong ứng dụng công nghệ số, sử dụng DVCTT, tích cực tham gia các hoạt động phối hợp ứng cứu, khắc phục hậu quả sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số triển khai, thực hiện giai đoạn 2026 - 2030: *theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.*

Yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này. *(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 721/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã).* Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- UBMT TQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Thanh Nhàn



PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo văn bản số 1633/KH-UBND ngày 31 / 8 /2026 của UBND xã Minh Hóa)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số			
1.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của các phòng, đơn vị	Các phòng, đơn vị		2026 - 2030
2.	Phát động phong trào thi đua phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công chuyển đổi số toàn diện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn	Hàng năm
3.	Tuyên truyền, phổ biến, triển khai quy chế văn hóa số cộng đồng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, chính sách số			
4.	Rà soát, tham mưu, xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động các lĩnh vực trên môi trường số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn	2026 - 2030
5.	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước bảo đảm thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Bổ sung yêu cầu kỹ năng số phù hợp ở các vị trí việc làm.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; rà soát, thực hiện phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Trung tâm phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn, công an	2026 - 2030
7.	Xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước (sửa đổi); Luật An ninh mạng	Công an xã	Các phòng chuyên môn	Năm 2026 và thường xuyên
8.	Hoàn thành số hóa hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa	Trung tâm phục vụ HCC	Các Phòng chuyên môn, Công an xã	2026 - 2030
9.	Tham mưu tỷ lệ chi ngân sách, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra và khả năng cân đối của ngân sách xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	2026 - 2030
III	Hoàn thiện Hạ tầng số			
10.	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng chuyên môn	Quý II 2026
11.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các Phòng chuyên môn	Các đơn vị chuyên môn cấp trên	2026 - 2030
12.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; các doanh nghiệp viễn thông, internet	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
13.	Phát triển hạ tầng số toàn diện đáp ứng kết nối an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã. Các nền tảng số dùng chung phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng, đơn vị	2026 - 2030
14.	Xây dựng phòng học thông minh: Mỗi cấp học có ít nhất 01 trường học có 01 phòng học thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trường học	2026 - 2030
15.	Xây dựng từ 01- 02 thôn thông minh trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	2026 - 2030
IV	Phát triển nhân lực số			
16.	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn	Trước 31/12/2026 và thường xuyên
17.	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, huy động sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn TN, Hội LHPN xã, các đơn vị liên quan	Trước 31/12/2026 và thường xuyên
18.	Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyển đổi số theo yêu cầu tỉnh: Cử cán bộ tham dự các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số.	Các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Theo kế hoạch của tỉnh
V	Phát triển dữ liệu số			
19.	Xây dựng và hoàn thiện các dịch vụ số, dữ liệu số, điều hành thông minh ở địa phương đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin.	Các phòng, đơn vị		2026 - 2030
-	Cơ sở dữ liệu định danh điện tử tổ chức	Công an xã	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu Căn cước	Công an xã	Các đơn vị	

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu về cư trú	Công an xã	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu người lao động	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai (thành phần)	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	
-	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (thành phần)	Văn phòng HĐND&UBND	Các đơn vị liên quan	
VI	An toàn thông tin mạng			
20.	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật: Triển khai các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Công an xã	Các đơn vị chức năng cấp trên	Trước 31/12/2026 và duy trì thường xuyên
VII	Chính quyền số			
21.	Duy trì kết nối liên thông dữ liệu chỉ đạo, điều hành giữa các cấp: Bảo đảm dữ liệu vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã được liên thông theo thời gian thực.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
22.	Triển khai phần mềm quản trị trường học phục vụ triển khai Học bạ số: Quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; xuất dữ liệu theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT để cập nhật vào CSDL ngành phục vụ Học bạ số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học	Hàng năm
VIII	Kinh tế số và xã hội số			
23.	Xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số; hình thành công dân số	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	Năm 2026 và thường xuyên
24.	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại cơ sở: Thường xuyên rà soát bổ sung, kiện toàn thành viên; tập huấn trang bị kiến thức và kỹ năng để các tổ chức này thực sự là cánh tay nối dài của chính quyền số	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã	Các tổ chức, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng quý
25.	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	2026 - 2030
IX	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin			
26.	Ứng dụng Trang TTĐT, hệ thống truyền thanh, mạng xã hội... để đáp ứng tuyên truyền thông tin của xã.	TT DV tổng hợp	Các đơn vị liên quan	2026 - 2030
27.	Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số: Cân đối và phân bổ kinh phí phục vụ số hóa, mua sắm trang thiết bị, đường truyền, đào tạo nhân lực, cải tạo nâng cấp hạ tầng số.	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị có liên quan	2026 và hàng năm